

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Nguyên Giác;
2. Bà Hoàng Thị Bình.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư PǺh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Rơ Châm Q, sinh ngày 15/11/1985 tại Gia Lai. Trú tại: Làng M, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Siu S, sinh năm 1964 và bà Rơ Châm B, sinh năm 1957. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị H, sinh năm 1982 và có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án: 05 tiền án:

- Ngày 21/10/2004, bị Tòa án nhân huyện Chư PǺh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 04/4/2006, bị tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “*Hiếp dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999 và 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999. Tổng hợp bị cáo phải chấp hành 07 năm tù. Ngày 27/4/2011 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 05/9/2012, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 04/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 28/3/2018, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Ngày 27/3/2024, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt

2. Rơ Châm B1, sinh ngày 01/01/1980, tại Gia Lai; Trú tại: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Rơ Châm G (đã chết) và bà Rơ Châm G1, sinh năm 1935; có vợ là Rơ Châm P, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm Q*: Ông Trịnh Xuân T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G.

Địa chỉ: Số D L, Tp ., tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Bị hại**:

1. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xét xử vắng mặt)

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm U, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 5/2024, Rơ Châm Q cùng Rơ Châm B1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2024, sau khi uống rượu cùng với Rơ Châm B1 tại làng N, I, C, thì Rơ Châm Q rủ B1 đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua rượu, B1 đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của Q chở B1 từ nhà B đến khu vực chợ M thuộc làng B, xã I, C để tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cầu thuộc địa phận làng B, xã I thì Q dừng xe lại để B1 ở lại trông xe còn Q một mình đi bộ xuống cầu. Khi đến khu vực suối dưới chân cầu gần rẫy cà phê nhà bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1976 trú Thôn A, I, C) thì Q phát hiện 01 máy bơm nước hiệu Daphovina của gia đình bà L để ở dưới suối không ai trông coi nên Q sử dụng kéo cắt cành đã mang theo cắt dây điện, tháo ống nước ở máy bơm rồi khiêng máy bơm đến vị trí B1 đang đứng chờ. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở B1 cùng máy bơm nước đến tiệm sửa nông cơ Xuân Anh của anh Nguyễn Xuân A (sinh năm 1997 trú Thôn A, I, C) bán chiếc máy bơm trên cho anh Xuân A được số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Số tiền này, Q mua rượu để Q và B1 cùng uống và Q chia cho B1 300.000 đồng, số tiền còn lại Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, Gia Lai kết luận: Máy bơm nước hiệu Daphovina 4HP 3KW 220V tại thời điểm tháng 5/2024 có giá trị là 2.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Bằng thủ đoạn như trên, vào khoảng 12 giờ ngày 08/5/2024, Rơ Châm Q tiếp tục đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Q đi đến rẫy cà phê

gần bờ hồ của gia đình anh Nguyễn Thanh T1 (Sinh năm 1991 trú thôn G, I, C) thuộc địa phận thôn G, I, C thì Q phát hiện có 01 máy bơm nước hiệu Daphovina 3HP, 2,2KW, 220V của gia đình anh T1, không có người trông coi nên Q tiếp tục dùng kìm và kéo cắt cành đã chuẩn bị từ trước cắt dây điện và tháo ống nước rồi lấy trộm chiếc máy bơm trên. Sau khi trộm cắp được chiếc máy bơm trên, Q đã đưa chiếc máy bơm trên đến tiệm sửa nông cơ Xuân Anh của anh Nguyễn Xuân A (sinh năm 1997 trú Thôn A, I, C) và bán chiếc máy bơm trên cho bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1976 trú Thôn A, I, C là mẹ của anh Xuân A) được số tiền 700.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, Gia Lai kết luận: Máy bơm nước hiệu Daphovina 3HP 2,2KW 220V tại thời điểm tháng 5/2024 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Ngày 09/5/2024, Rơ Châm Q đã đến công an xã I, C tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/5/2024, Rơ Châm B1 đã đến công an xã I, C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Châm Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Rơ Châm B1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Châm Q từ 03 đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Châm B1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách thử 12 đến 18 tháng

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Rơ Châm Q và Rơ Châm B1 không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 02 máy bơm nước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

- Rơ Châm Quil tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát; không rõ nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung: VTTWCHOJ4UM004474; số máy: VTTJL1P52FMHR004474. Bị cáo khai là của bị cáo mua nhưng không nhớ thời gian, người bán, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu. Do đó căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự, giao cho cơ quan có thẩm quyền thông báo trong thời hạn 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 kéo loại kéo cắt cành dài 20cm, chỗ rộng nhất 05cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen dài 13cm; 01 kìm điện dài 21cm, chỗ rộng nhất 06cm, tay cầm bọc cao

su màu đỏ - đen bên trong có dòng chữ THAI NGUYEN, KTN dài 14cm. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Xuân A đã tự nguyện giao nộp 02 máy bơm nước và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Rơ Châm Q và Rơ Châm B1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm Q: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng 16 giờ ngày 07/5/2024, Rơ Châm Q đã cùng với Rơ Châm B1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước có giá trị là 2.100.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị L tại làng B, I, C, Gia Lai. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/5/2024, Rơ Châm Q lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước có giá trị là 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T1 tại thôn G, xã I, huyện C, Gia Lai. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Châm B1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Rơ Châm Q có 05 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, các bị cáo Rơ Châm Q và Rơ Châm B1 đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến

trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, bị cáo B1 là người giúp sức cho bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Rơ Châm Q là người rủ Rơ Châm B1 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị 2.100.000 đồng, ngoài ra Q còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị là 1.500.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Rơ Châm Q: Bản thân bị cáo có 05 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Hiếp dâm*”, “*Cướp tài sản*” chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhiều lần để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra “*tự thú*”; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Rơ Châm B1: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã ra “*đầu thú*” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi của bị cáo thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Rơ Châm Q và Rơ Châm B1 không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự: Bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Xuân A đã tự nguyện giao nộp 02 máy bơm nước và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 02 máy bơm nước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát; không rõ nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung: VTTWCHOJ4UM004474; số máy: VTTJL1P52FMHR004474. Bị cáo Q

khai nhưng không nhớ thời gian, không nhớ của ai. Qua xác minh tại Công an huyện C thì không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nhưng hiện nay chưa ai đến làm việc, nên hiện chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 kéo loại kéo cắt cành dài 20cm, chỗ rộng nhất 05cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen dài 13cm; 01 kìm điện dài 21cm, chỗ rộng nhất 06cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen bên trong có dòng chữ THAI NGUYEN, KTN dài 14cm. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Rơ Châm B1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; riêng bị cáo Rơ Châm Q bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên cần chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm Q: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đối với anh Nguyễn Xuân A và bà Trần Thị L1 khi mua máy bơm do Q và B1 đem đến bán thì anh A, bà L1 không biết chiếc máy bơm trên là do Q, B1 trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Rơ Châm Q** và **Rơ Châm B1** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm B1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

Giao bị cáo Rơ Châm B1 cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 của Bộ luật dân sự.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát; không rõ nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung: VTTWCHOJ4UM004474; số máy: VTTJL1P52FMHR004474 (đã qua sử dụng) để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, sau thời hạn trên kể từ ngày thông báo công khai mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo loại kéo cắt cành dài 20cm, chỗ rộng nhất 05cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen dài 13cm; 01 kìm điện dài 21cm, chỗ rộng nhất 06cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ - đen bên trong có dòng chữ THAI NGUYEN, KTN dài 14cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Rơ Châm Q.

Buộc bị cáo và Rơ Châm B1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản, án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa